Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 21.02.2020 08:45:11 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 45 /BC-UBND	*Tây Ninh, ngày 20 tháng 02 năm 2020*

BÁO CÁO
Tự đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2019

Thực hiện Thông tư số 03/2018/TT-BTP ngày 10/3/2018 của Bộ Tư pháp quy định Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tự đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL năm 2019 như sau:

I. GIỚI THIỆU CHUNG

1. Thông tin chung

Tây Ninh là tỉnh thuộc miền Đông Nam Bộ, phía Bắc và phía Tây giáp Vương quốc Campuchia với 240 km đường biên giới; phía Nam giáp tỉnh Long An và thành phố Hồ Chí Minh; phía Đông giáp tỉnh Bình Dương và Bình Phước. Tỉnh Tây Ninh có 09 đơn vị hành chính cấp huyện với diện tích 4.035,45 km²; dân số đến ngày 01/4/2019 toàn tỉnh có 1.169.165 người, gồm các dân tộc Việt, Chăm, Khơ-me, Hoa… Tây Ninh là một trong những cửa ngõ giao lưu về quốc tế quan trọng giữa Việt Nam với Campuchia, Thái Lan… đồng thời, có vị trí quan trọng trong mối giao lưu trao đổi hàng hóa giữa các tỉnh vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và các tỉnh thuộc vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Năm 2019, kinh tế của tỉnh phát triển khá toàn diện, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tăng 8,4%, GRDP bình quân đầu người đạt khoảng 68 triệu đồng/người (2.940 USD), tăng 8,87% so cùng kỳ năm 2018. Giá trị sản xuất công nghiệp tăng 1,5% so kế hoạch, tăng 16,5% so cùng kỳ năm trước; giá trị sản xuất các ngành dịch vụ tăng 1,1% so kế hoạch và tăng 10% so cùng kỳ năm ngoái. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 9.366 tỷ đồng, đạt 117,1% dự toán, tăng 22,1% so cùng kỳ năm 2018. Tỉnh thu hút đầu tư nước ngoài được 34 dự án với vốn đăng ký 1.484 triệu USD, trở thành nhóm địa phương đứng đầu cả nước về thu hút đầu tư nước ngoài. Toàn tỉnh có 42/80 xã đạt chuẩn nông thôn mới, vượt kế hoạch nhiệm kỳ đề ra. Tỷ lệ hộ nghèo giảm 0,85%, trở thành tỉnh thứ 5 của cả nước về giảm nghèo.

An ninh chính trị, trật tự - an toàn xã hội được bảo đảm. Tai nạn giao thông giảm cả về 3 tiêu chí, đứng thứ 3 cả nước về giảm tai nạn giao thông. Mối quan hệ hữu nghị láng giềng với các tỉnh thuộc Vương quốc Campuchia được giữ vững.

2. Phạm vi, đối tượng và trách nhiệm thực hiện việc đánh giá

Trong năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn hướng dẫn triển khai Thông tư số 03/2018/TT-BTP của Bộ Tư pháp (số 985/UBND-NCPC ngày 18/11/2019)

và giao trách nhiệm cho Sở Tư pháp – cơ quan Thường trực Hội đồng Phối hợp PBGDPL tỉnh tổ chức 01 Hội nghị triển khai Thông tư số 03/2018/TT-BTP ở cấp tỉnh. Địa phương đã huy động cả hệ thống chính trị tham gia đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL. Tuy là năm đầu tiên thực hiện việc tự đánh giá nhưng các cấp, ngành đã nâng cao trách nhiệm trong việc triển khai các hoạt động tự đánh giá đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng, theo đúng quy định của Thông tư số 03/2018/TT-BTP của Bộ Tư pháp.

II. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

- Tự chấm: 98/100 điểm.

- Xếp loại: Xuất sắc.

1. Các tiêu chí thực hiện chức năng quản lý nhà nước về PBGDPL quy định tại Điều 5 Thông tư, tự chấm: 30/30 điểm.

a) Tiêu chí ban hành theo thẩm quyền các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ công tác PBGDPL trong lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý (Khoản 1 Điều 5): Tự chấm 4/4 điểm.

Trong năm 2019, địa phương đã ban hành đầy đủ, kịp thời theo thẩm quyền các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ công tác PBGDPL trong lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý. Điển hình là các văn bản sau:

- Kế hoạch về công tác PBGDPL, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở năm 2019 (số 44/KH-UBND ngày 11/01/2019 của UBND tỉnh).

- Các chương trình, kế hoạch tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật mới theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền hoặc phù hợp với đặc thù của địa bàn, lĩnh vực quản lý: Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, tập huấn pháp luật về Cảnh sát biển (Kế hoạch số 605 ngày 02/4/2019 của UBND tỉnh); Công văn hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến các Luật, Nghị quyết được thông qua tại kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV (số 43/UBND-NC ngày 11/01/2019 của UBND tỉnh); Công văn hướng dẫn phổ biến các Luật, Nghị quyết được thông qua tại kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XIV và một số nhiệm vụ trọng tâm công tác PBGDPL (số 1651/UBND-NC ngày 01/8/2019 của UBND tỉnh).

- Các văn bản, kế hoạch PBGDPL trung hạn và dài hạn theo hướng dẫn của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền: Kế hoạch thực hiện Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2019-2021" (Kế hoạch số 983/KH-UBND ngày 15/5/2019 của UBND tỉnh); Kế hoạch thực hiện Đề án "Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022" (Kế hoạch số 1212/KH-UBND ngày 13/6/2019 của UBND tỉnh); Công văn thực hiện Quyết định số 471/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2019-2021" (số 1577/UBND-NCPC ngày 24/7/2019 của UBND tỉnh).

- Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ công tác PBGDPL trong lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý: Công văn chỉ đạo các giải pháp tăng cường công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (số

613/UBND-NCPC ngày 03/4/2019 của UBND tỉnh); Công văn chỉ đạo triển khai Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật (số 641/UBND-NCPC ngày 04/4/2019 của UBND tỉnh); Công văn chỉ đạo các giải pháp tăng cường công tác PBGDPL, HGCS, CTCPL trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (số 613/UBND-NCPC ngày 03/4/2019 của UBND tỉnh); Công văn hướng dẫn thực hiện công tác PBGDPL, HGCS, xây dựng cấp xã đạt CTCPL năm 2019 (Công văn số 985/UBND-NCPC ngày 15/5/2019 của UBND tỉnh).

b) Tiêu chí tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ công tác PBGDPL trong lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý (Khoản 2 Điều 5): Tự chấm 4/4 điểm.

- Trong năm 2019, địa phương được giao 05 nhóm nhiệm vụ, hoạt động gồm:

+ Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, tổng kết, nghiên cứu, hoàn thiện thể chế, chính sách về công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

+ Công tác PBGDPL.

+ Công tác hòa giải ở cơ sở.

+ Công tác xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và phối hợp quản lý nhà nước về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước.

+ Tăng cường huy động sự tham gia của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hành nghề về pháp luật, tổ chức xã hội nghề nghiệp về pháp luật, cá nhân, tổ chức trong công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở và huy động sự hỗ trợ, tài trợ kinh phí cho công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Địa phương đã hoàn thành 100% các nhiệm vụ, hoạt động được giao.

c) Tiêu chí thời điểm ban hành các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ công tác PBGDPL trong lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý (Khoản 3 Điều 5): Tự chấm 2/2 điểm.

Địa phương kịp thời ban hành các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ công tác PBGDPL trong lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan cấp trên ban hành chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ công tác PBGDPL.

d) Tiêu chí xác định nội dung và hình thức PBGDPL phù hợp với từng nhóm đối tượng trong lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý (Khoản 4 Điều 5): Tự chấm 5/5 điểm.

- Trong năm 2019, địa phương đã lựa chọn nội dung và hình thức tuyên truyền, PBGDPL phù hợp theo thành phần đối tượng (công chức, viên chức, người lao động trong doanh nghiệp, nông dân…); theo lứa tuổi, giới tính (trẻ em, thanh thiếu niên, phụ nữ); đối tượng đặc thù được quy định trong Luật PBGDPL năm 2012…

- Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn việc xác định nội dung và hình thức PBGDPL đặc thù phù hợp với từng nhóm đối tượng trong lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý (Công văn số 985/UBND-NCPC ngày 18/11/2019 của UBND tỉnh và Công văn số 44/HĐPH ngày 07/01/2019 của Hội đồng PHPBGDPL tỉnh).

e) Tiêu chí tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ PBGDPL theo quy định của pháp luật (Khoản 5 Điều 5): Tự chấm 5/5 điểm.

Trong năm 2019, tổ chức 02 Hội nghị ở cấp tỉnh, 18 Hội nghị ở cấp huyện cho 100% Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật và 80% đội ngũ người làm công tác quản lý nhà nước về PBGDPL.

f) Tiêu chí tổ chức cập nhật văn bản quy phạm pháp luật lên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định tại Điều 13, Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ (Khoản 6 Điều 5): Tự chấm 5/5 điểm.

Trong năm 2019, địa phương cập nhật đầy đủ các văn bản thuộc trách nhiệm quy định tại Điều 13 Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ và cập nhật kịp thời theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 52/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

g) Tiêu chí thống kê, báo cáo, tổng kết, thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về PBGDPL theo quy định của pháp luật (Khoản 7 Điều 5): Tự chấm 5/5 điểm.

- Việc thực hiện chế độ thống kê, báo cáo, tổng kết phù hợp với quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan cấp trên: Tự chấm 2/2 điểm.

Cụ thể như sau:

+ Báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư (Báo cáo số 460-BC/TU ngày 28/8/2019 của Tỉnh ủy).

+ Báo cáo tổng kết 05 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở (Báo cáo số 108/BC-UBND ngày 29/3/2019 của UBND tỉnh).

+ Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (2010-2020) và sơ kết Quyết định số 619/QĐ-TTg của TTg về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (2017-2019) (Báo cáo số 1689/BC-STP ngày 20/8/2019 của Sở Tư pháp và Báo cáo số 358/BC-UBND ngày 10/10/2019 của UBND tỉnh).

+ Báo cáo công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật 06 tháng đầu năm 2019 (Báo cáo số 1092/BC-HĐPH ngày 28/5/2019 của Hội đồng PHPBGDPL tỉnh).

+ Báo cáo công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019 (Báo cáo số 2579/BC-HĐPH ngày 29/11/2019 của Hội đồng PHPBGDPL tỉnh).

- Thực hiện việc thanh tra, kiểm tra về PBGDPL theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền: Địa phương ban hành Kế hoạch và tổ chức

kiểm tra kết quả 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW, 05 năm thi hành Luật PBGDPL năm 2012 và công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019. Ngay sau khi kết thúc đợt kiểm tra, ban hành Thông báo Kết luận với đầy đủ nội dung và đảm bảo thời gian quy định (tự chấm 1/1 điểm).

- Thực hiện việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về PBGDPL đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền: Trong năm 2019, địa phương không có khiếu nại, tố cáo về PBGDPL (tự chấm 1/1 điểm).

- Thực hiện việc xử lý vi phạm pháp luật về PBGDPL theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền: Trong năm 2019, địa phương không có vi phạm về PBGDPL (tự chấm 1/1 điểm).

2. Các tiêu chí triển khai các hoạt động PBGDPL quy định tại Điều 6 Thông tư, tự chấm: 20/20 điểm.

a) Tiêu chí thực hiện trách nhiệm đăng tải thông tin pháp luật trên trang thông tin điện tử theo quy định tại Điều 13 Luật PBGDPL (Khoản 1 Điều 6): Địa phương đăng tải đầy đủ, kịp thời thông tin pháp luật trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh theo quy định tại Điều 13 Luật PBGDPL. Tự chấm 4/4 điểm.

b) Tiêu chí tổ chức PBGDPL cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý (Khoản 2 Điều 6): Tổ chức PBGDPL đầy đủ, kịp thời cho cán bộ, công chức, viên chức người lao động thuộc phạm vi quản lý. Theo Kế hoạch Ngày Pháp luật của UBND tỉnh, mỗi tháng, các cơ quan, đơn vị, địa phương phải dành ít nhất 01 buổi tổ chức tuyên truyền pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân. Tự chấm 4/4 điểm.

c) Tiêu chí tổ chức truyền thông, phổ biến các văn bản, chính sách pháp luật mới thuộc phạm vi lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý bằng một trong các hình thức quy định tại Điều 11 Luật PBGDPL (Khoản 3 Điều 6): Tự chấm 4/4 điểm.

- Địa phương ban hành Công văn hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến các Luật, Nghị quyết được thông qua tại kỳ họp thứ 6 và thứ 7 Quốc hội khóa XIV.

- Tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản, chính sách pháp luật mới thuộc phạm vi lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý bằng các hình thức quy định tại Điều 11 Luật PBGDPL như: tuyên truyền pháp luật miệng, tổ chức thi tìm hiểu pháp luật, tuyên truyền pháp luật trên các phương tiện truyền thông, phát hành tài liệu…

d) Tiêu chí chỉ đạo các nhà trường, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý tổ chức giáo dục pháp luật trong cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; bố trí, chuẩn hóa, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên dạy môn giáo dục công dân, giáo viên, giảng viên dạy pháp luật thuộc phạm vi quản lý (Khoản 4 Điều 6), tự chấm 4/4 điểm.

- Có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nhà trường, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý tổ chức hoạt động giáo dục pháp luật trong cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tự chấm 1/1 điểm (Công văn số 985/UBND-NCPC ngày 18/11/2019 của UBND tỉnh).

- Rà soát, chuẩn hóa, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên dạy môn giáo dục công dân, giáo viên, giảng viên dạy pháp luật thuộc phạm vi quản lý, tự chấm 2/2 điểm:

+ Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động – Thương binh và xã hội đã tổ chức rà soát, chuẩn hóa, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên dạy môn giáo dục công dân, giáo viên, giảng viên dạy pháp luật thuộc phạm vi quản lý.

+ Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức 02 Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng PBGDPL cho đội ngũ giáo viên dạy môn giáo dục công dân, báo cáo viên và cán bộ phụ trách công tác PBGDPL của ngành Giáo dục.

+ Sở Tư pháp biên soạn, in ấn và phát hành tờ gấp Hỏi – đáp pháp luật cho đội ngũ giáo viên dạy môn giáo dục công dân, giáo viên, giảng viên dạy pháp luật, báo cáo viên và cán bộ phụ trách công tác PBGDPL của ngành Giáo dục; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động – Thương binh và xã hội tổ chức các cuộc thi, hội thi tìm hiểu pháp luật thu hút đông đảo giáo viên, cán bộ ngành Giáo dục tham gia.

- Có chỉ đạo, hướng dẫn việc rà soát, chuẩn hóa nội dung chương trình, giáo trình, tài liệu phù hợp với các văn bản mới ban hành, tự chấm 1/1 điểm:

+ Ban hành Công văn số 985/UBND-NCPC ngày 18/11/2019 của UBND tỉnh.

+ Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động – Thương binh và xã hội đã thực hiện việc rà soát, chuẩn hóa nội dung chương trình, giáo trình, tài liệu phù hợp với các văn bản mới ban hành.

e) Tiêu chí chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (Khoản 5 Điều 6): Tự chấm 4/4 điểm.

- Ban hành Công văn số 3531/UBND-NCPC ngày 20/6/2019 của UBND tỉnh và Công văn số 1356/STP-PBGDPL ngày 01/7/2019 của Sở Tư pháp – cơ quan Thường trực Hội đồng PHPBGDPL tỉnh về việc hướng dẫn hưởng ứng Ngày Pháp luật năm 2019.

- Tổ chức Hội thi tuyên truyền Ngày pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2019.

- Các cấp, ngành, địa phương treo băng rôn, pa - nô trên các tuyến đường chính và trụ sở cơ quan, đơn vị; tổ chức tuyên truyền pháp luật miệng, thi hái hoa dân chủ tìm hiểu pháp luật về ý nghĩa, mục đích, vai trò của Ngày Pháp luật và các quy định của pháp luật; tuyên truyền ý nghĩa, mục đích, vai trò của Ngày Pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng như: Báo, Đài, hệ thống thông tin cơ sở, mạng xã hội zalo, facebook, đĩa CD…

- Có mô hình hưởng ứng Ngày Pháp luật hiệu quả, thường xuyên, liên tục là tổ chức các cuộc thi viết tìm hiểu pháp luật hàng tháng (10 cuộc thi) và các cuộc thi viết tìm hiểu pháp luật về ATGTĐB hàng quý (04 cuộc).

- Báo cáo kết quả thực hiện Ngày Pháp luật lồng ghép vào Báo cáo công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019 của Hội đồng Phối hợp PBGDPL tỉnh.

3. Các tiêu chí về các điều kiện bảo đảm thực hiện công tác PBGDPL quy định tại Điều 7 Thông tư, tự chấm: 18/20 điểm.

a) Xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả đội ngũ Báo cáo viên pháp luật, Tuyên truyền viên pháp luật theo quy định của pháp luật: Tự chấm 5/5 điểm.

- Ban hành Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 11/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành Quy chế quản lý Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Năm 2019, củng cố, kiện toàn đội ngũ BCV, TTVPL; cụ thể như sau: Toàn tỉnh có 112 BCVPL cấp tỉnh, 130 BCVPL cấp huyện, 1.282 TTVPL cấp xã.

- Đội ngũ BCV, TTVPL giữ vai trò chính trong công tác tuyên truyền PL miệng tại địa phương. Hầu hết các cơ quan, đơn vị đều có BCV, TTVPL thực hiện công tác PBGDPL thuộc lĩnh vực chuyên môn cho CB,CC,VC,LĐ của cơ quan, đơn vị và nhân dân.

b) Bảo đảm tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác PBGDPL theo quy định của pháp luật: Tự chấm 4/5 điểm.

- Phân công Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và công chức Tư pháp – Hộ tịch làm đầu mối tham mưu UBND các cấp triển khai nhiệm vụ công tác PBGDPL trên phạm vi toàn tỉnh, cấp huyện và cấp xã; mỗi cơ quan, đơn vị phân công công chức tham mưu Thủ trưởng triển khai nhiệm vụ công tác PBGDPL tại cơ quan, đơn vị phù hợp với lĩnh vực, địa bàn quản lý. Tự chấm 2/2 điểm.

- Bố trí số lượng chưa phù hợp với nhu cầu PBGDPL trong lĩnh vực, địa bàn quản lý vì công việc được giao ngày càng nhiều nhưng biên chế có giới hạn. Tự chấm 2/3 điểm.

c) Bảo đảm kinh phí cho công tác PBGDPL theo quy định của pháp luật: Tự chấm 6/7 điểm.

- Có bố trí kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước nhưng chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu PBGDPL trên thực tế, nhất là ở cấp huyện và cấp xã: Tự chấm 2/3 điểm.

- Bố trí đủ kinh phí triển khai thực hiện các Chương trình, Đề án về PBGDPL thuộc phạm vi được giao chủ trì thực hiện: Tự chấm 2/2 điểm.

- Có triển khai các hoạt động vận động, thu hút, huy động được các nguồn lực xã hội tham gia PBGDPL theo chủ trương xã hội hóa: Tự chấm 2/2 điểm.

d) Bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện cho công tác PBGDPL theo quy định của pháp luật: Tự chấm 3/3 điểm.

- Bảo đảm đầy đủ cơ sở vật chất, phương tiện cần thiết cho công tác PBGDPL theo quy định của Chính phủ: Tự chấm 2/2 điểm.

- Có triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL theo quy định (tổ chức thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến, tuyên truyền pháp luật trên Cổng thông tin điện tử, mạng xã hội, hệ thống thông tin ở cơ sở…): Tự chấm 1/1 điểm.

4. Các tiêu chí đánh giá hiệu quả tác động của công tác PBGDPL đối với xã hội quy định tại Điều 8 Thông tư, tự chấm: 20/20 điểm.

- Mức độ người dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tự học tập, chủ động tìm hiểu pháp luật: Đạt 88%, tự chấm 4/4 điểm.

- Mức độ người dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động biết pháp luật: Đạt 100%, tự chấm 4/4 điểm.

- Mức độ người dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hiểu pháp luật: Đạt 100%, tự chấm 4/4 điểm.

- Mức độ người dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hài lòng về chất lượng hoạt động PBGDPL: Đạt 96%, tự chấm: 4/4 điểm.

- Tình hình vi phạm pháp luật trong lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi quản lý do không hiểu biết pháp luật giảm, tự chấm 4/4 điểm:

+ Đây là năm đầu tiên thực hiện việc đánh giá nên chưa có cơ sở so sánh với năm 2018 vì trong năm 2018, địa phương không tổ chức khảo sát nội dung này.

+ Tuy nhiên, trong năm 2019, qua khảo sát 100 đối tượng là người dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có hành vi vi phạm pháp luật, thì chỉ có 21 phiếu trả lời vi phạm do không hiểu biết pháp luật, đạt tỷ lệ 21%.

5. Nhóm các tiêu chí khác quy định tại Điều 9 Thông tư, tự chấm: 10/10 điểm.

- Củng cố, kiện toàn, triển khai thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp tỉnh. Ban hành Quyết định kiện toàn Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh và Ban Thư ký Hội đồng (Quyết định số 2617/QĐ-UBND ngày 02/12/2019 của UBND tỉnh). Tự chấm 2/2 điểm.

- Ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2019, đề ra giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng PHPBGDPL tỉnh (Kế hoạch số 685/KH-HĐPH ngày 01/4/2019 của Hội đồng PHPBGDPL tỉnh). Tự chấm 2/2 điểm.

- Chỉ đạo, hướng dẫn việc củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp huyện tại Kế hoạch số 685/KH-HĐPH ngày 01/4/2019 của Hội đồng PHPBGDPL tỉnh. Tự chấm 2/2 điểm.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện công tác PBGDPL cho các đối tượng đặc thù theo khoản 4, Điều 18; khoản 3, Điều 19; khoản 4, Điều 20; khoản 3, Điều 22 Luật PBGDPL (Ban hành Công văn số 985/UBND-NCPC ngày 18/11/2019 của UBND

tỉnh và Công văn số 44/HĐPH ngày 07/01/2019 của Hội đồng PHPBGDPL tỉnh chỉ đạo tăng cường PBGDPL cho các đối tượng đặc thù; trong năm 2019 đã tổ chức triển khai thực hiện công tác PBGDPL cho các đối tượng đặc thù bằng nhiều hình thức: người lao động trong doanh nghiệp, người khuyết tật, người dân ở vùng dân tộc thiểu số, người cai nghiện ma túy…). Tự chấm 4/4 điểm.

III. NHỮNG MẶT TỒN TẠI, HẠN CHẾ TRONG CÔNG TÁC PBGDPL NĂM 2019

- Hầu hết các doanh nghiệp chưa sắp xếp được thời gian tổ chức tuyên truyền pháp luật cho người lao động.

- Một số Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật còn hạn chế về kiến thức pháp luật và kỹ năng tuyên truyền pháp luật nên việc tuyên truyền, giới thiệu nội dung, tinh thần pháp luật chưa sâu.

- Việc huy động xã hội hóa cho công tác PBGDPL chưa nhiều.

- Việc triển khai thực hiện rất nhiều chương trình, đề án về PBGDPL; có nhiều văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới phải thực hiện nên việc tuyên truyền rộng rãi ra nhân dân còn ít cũng ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ, chất lượng, hiệu quả các mặt công tác PBGDPL.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP

1. Phương hướng

- Tiếp tục quán triệt công tác PBGDPL là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị, Nhà nước giữ vai trò nòng cốt; khuyến khích, tạo điều kiện và huy động mọi nguồn lực xã hội tham gia; đề cao trách nhiệm và từng bước hình thành thói quen chủ động học tập, tự giác tuân thủ, chấp hành pháp luật của cán bộ, đảng viên và nhân dân; gắn kết chặt chẽ công tác PBGDPL với hòa giải ở cơ sở, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; chú trọng các vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội.

- Lồng ghép việc triển khai các chương trình, đề án về PBGDPL với nhau, với các chương trình, đề án khác đang được triển khai thực hiện tại địa phương và việc thực hiện các phong trào, các cuộc vận động quần chúng do Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên phát động để tiết kiệm nhân lực, vật lực, thời gian nhưng vẫn đảm bảo nội dung, yêu cầu, tiến độ đề ra.

- Tăng cường công tác PBGDPL cho các đối tượng đặc thù được quy định trong Luật PBGDPL năm 2012, trong đó đặc biệt quan tâm đến các đối tượng: người đang chấp hành hình phạt tù, người đang bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc; người lao động trong các doanh nghiệp...

- Tích cực triển khai các hoạt động hưởng ứng "Ngày pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam" hàng năm để tiếp tục tăng cường nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương về vai trò của luật pháp trong đời sống, tăng cường sự hiểu biết pháp luật và khả năng thực thi pháp luật trong hoạt động quản lý Nhà nước,

hoạt động kinh tế - xã hội và sinh hoạt hàng ngày của người dân; các cấp, ngành tiếp tục thực hiện nghiêm túc Kế hoạch "Ngày Pháp luật" của UBND tỉnh để kịp thời tuyên truyền các chủ trương, chính sách, văn bản pháp luật mới cho cán bộ, đảng viên và nhân dân.

- Căn cứ điều kiện, khả năng, tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương, thường xuyên đổi mới cách thức triển khai PBGDPL một cách linh hoạt, chủ động, sáng tạo; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xã hội hóa công tác PBGDPL.

- Thực hiện việc xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Sau đánh giá, công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, kịp thời xây dựng giải pháp đối với các xã chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

2. Giải pháp

- Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý, điều hành của các cấp chính quyền đối với công tác PBGDPL. Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền, PBGDPL, tập trung hướng mạnh về cơ sở, nắm chắc tình hình cơ sở để đổi mới cách thức, phương pháp PBGDPL cho phù hợp với từng đối tượng và địa bàn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Thực hiện tốt sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong tổ chức thực hiện công tác PBGDPL. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị làm chuyển biến rõ nét về nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong chấp hành pháp luật; đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc các cấp và các đoàn thể nhân dân cần vận dụng sáng tạo những quan điểm chỉ đạo của Đảng, căn cứ yêu cầu của tình hình mới để có phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo đạt hiệu quả cao nhất nhằm nâng cao kiến thức pháp luật, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật cho thành viên, hội viên, cán bộ và nhân dân.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động PBGDPL, đảm bảo công tác PBGDPL đúng định hướng chính trị, đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng; phát triển mạng lưới thông tin pháp luật; củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác PBGDPL; tập huấn kiến thức pháp luật và kỹ năng tuyên truyền pháp luật cho cán bộ cơ sở để thông qua đội ngũ này tuyên truyền sâu rộng đến người dân. Đặc biệt, tập trung tuyên truyền các quy định của pháp luật gắn liền với đời sống của nhân dân, được dư luận xã hội quan tâm…cho các đối tượng có nguy cơ vi phạm pháp luật; thanh thiếu niên; học sinh, sinh viên (nhất là học sinh THCS và THPT) và các đối tượng đặc thù được quy định tại Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012.

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, PBGDPL, nhất là tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng (như: Báo Tây Ninh, Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh, các Đài Tuyền thanh cấp huyện và cấp xã, hệ thống thông tin cơ sở, mạng xã hội)); tuyên truyền pháp luật miệng (thông tổ chức Hội nghị, họp tổ dân phố, khu dân cư, tiếp xúc cử tri); phát hành tài liệu pháp luật (tờ rơi, tờ gấp, quyển sổ tay pháp luật, sách pháp luật…); băng rôn; áp phích; xe loa cổ động; phiên tòa giả định; mít tinh, thi tìm hiểu

pháp luật... Đặc biệt, quan tâm đổi mới hình thức tuyên truyền pháp luật, chú trọng các hình thức sinh động, thu hút, có hình ảnh minh họa, áp dụng công nghệ thông tin trong tuyên truyền pháp luật.

- Tăng cường giáo dục nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ và nhân dân. Hàng năm, lấy kết quả nâng cao ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật là một tiêu chuẩn quan trọng để đánh giá, phân loại đảng viên, cán bộ, công chức.

Nơi nhận:
- Bộ Tư pháp;
- Cục Công tác phía Nam – Bộ Tư pháp;
- CT, các PCT;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT.UBND.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Ngọc



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỰ CHẤM ĐIỂM TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ
HIỆU QUẢ CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT
(Kèm theo Báo cáo số: ...45..../BC-UBND ngày .20...../..02../2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

D	NỘI DUNG CÁC TIÊU CHÍ CỤ THỂ	ĐIỂM TỐI ĐA	TỔNG ĐIỂM CHẤM	THUYẾT MINH (Nêu rõ các văn bản đã ban hành; Nội dung công việc thực hiện)
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*
I	**NHÓM TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT (PBGDPL)**	**30**	**30**	
1	**Ban hành theo thẩm quyền các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý.**	***4***	***4***	

a	Ban hành chương trình, kế hoạch PBGDPL hàng năm.	*1*	*1*	- Kế hoạch về công tác PBGDPL, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở năm 2019 (số 44/KH-UBND ngày 11/01/2019 của UBND tỉnh).
b	Ban hành chương trình, kế hoạch tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật mới theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền hoặc phù hợp với đặc thù của địa bàn, lĩnh vực quản lý.	*1*	*1*	- Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, tập huấn pháp luật về Cảnh sát biển (Kế hoạch số 605 ngày 02/4/2019 của UBND tỉnh). - Công văn hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến các Luật, Nghị quyết được thông qua tại kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV (số 43/UBND-NC ngày 11/01/2019 của UBND tỉnh). - Công văn hướng dẫn phổ biến các Luật, Nghị quyết được thông qua tại kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XIV và một số nhiệm vụ trọng tâm công tác PBGDPL (số 1651/UBND-NC ngày 01/8/2019 của UBND tỉnh).
c	Ban hành các văn bản, kế hoạch PBGDPL trung hạn và dài hạn theo hướng dẫn của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.	*1*	*1*	- Kế hoạch thực hiện Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2019-2021" (Kế hoạch số 983/KH-UBND ngày 15/5/2019 của UBND tỉnh). - Kế hoạch thực hiện Đề án "Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022" (Kế hoạch số 1212/KH-UBND ngày 13/6/2019 của UBND tỉnh). - Công văn thực hiện Quyết định số 471/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2019-2021" (số 1577/UBND-NCPC ngày 24/7/2019 của UBND tỉnh).

d	Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ công tác PBGDPL trong lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý.	*1*	*1*	- Công văn chỉ đạo các giải pháp tăng cường công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (số 613/UBND-NCPC ngày 03/4/2019 của UBND tỉnh). - Công văn chỉ đạo triển khai Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật (số 641/UBND-NCPC ngày 04/4/2019 của UBND tỉnh). - Công văn chỉ đạo các giải pháp tăng cường công tác PBGDPL, HGCS, CTCPL trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (số 613/UBND-NCPC ngày 03/4/2019). - Công văn hướng dẫn thực hiện công tác PBGDPL, HGCS, xây dựng cấp xã đạt CTCPL năm 2019 (Công văn số 985/UBND-NCPC ngày 15/5/2019 của UBND tỉnh).
2	**Tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý.**	*4*	*4*	**Thực hiện 5/5 nhóm nhiệm vụ và hoạt động do cấp trên chỉ đạo, đạt tỷ lệ 100%.** - Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, tổng kết, nghiên cứu, hoàn thiện thể chế, chính sách về công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. - Công tác PBGDPL: *Tổ chức 14 Hội nghị PBGDPL, TGPL và thi tìm hiểu pháp luật cho phụ nữ; 04 Hội nghị cho học viên Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh; 02 Hội nghị cho đoàn viên, thanh thiếu niên; 04 Hội nghị triển khai Đề án "Tăng cường công tác PBGDPL tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật"; 02 Hội nghị PBGDPL cho giáo viên, cán bộ ngành Giáo dục; tổ chức các Hội nghị tuyên truyền pháp luật, các cuộc thi, hội thi tìm hiểu pháp luật cho giáo viên, học sinh; tổ chức 28 lớp tuyên truyền về pháp luật, 02 Hội thi tìm hiểu pháp luật lao động cho*

				người lao động và người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp... - Công tác hòa giải ở cơ sở: + Trong năm 2019, thực hiện việc củng cố Tổ Hòa giải, có 549 Tổ với 3.838 Hòa giải viên. + Hòa giải thành 675/ 794 vụ, đạt tỷ lệ: 85,01 %. - Công tác xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và phối hợp quản lý nhà nước về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước: + Có 84/95 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (tăng 05 xã so với năm 2018). + Toàn tỉnh có 541/542 ấp, khu phố đã xây dựng Quy ước, đạt tỷ lệ 99,82% (còn 01 ấp của huyện Bến Cầu đã xây dựng dự thảo Quy ước trình UBND huyện phê duyệt). - Tăng cường huy động sự tham gia của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hành nghề về pháp luật, tổ chức xã hội nghề nghiệp về pháp luật, cá nhân, tổ chức trong công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở và huy động sự hỗ trợ, tài trợ kinh phí cho công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.
3	**Về thời điểm ban hành các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý.**	*2*	*2*	Ban hành trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan cấp trên ban hành chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ công tác PBGDPL.

4	**Xác định nội dung và hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với từng nhóm đối tượng trong lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý.**	*5*	*5*	
a	Xác định nội dung PBGDPL	*2*	*2*	Có xác định phù hợp với từng nhóm đối tượng.
b	Xác định hình thức PBGDPL	*2*	*2*	Có xác định phù hợp với từng nhóm đối tượng.
c	Có chỉ đạo, hướng dẫn việc xác định nội dung và hình thức PBGDPL đặc thù phù hợp với từng nhóm đối tượng trong lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý	*1*	*1*	- Công văn hướng dẫn tăng cường công tác PBGDPL, HGCS, CTCPL trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Công văn số 613/UBND-NCPC ngày 03/4/2019 của UBND tỉnh). - Công văn hướng dẫn tăng cường PBGDPL cho các đối tượng đặc thù (số 44/HĐPH ngày 07/01/2019 của Hội đồng PHPBGDPL tỉnh).
5	**Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định của pháp luật.**	*5*	*5*	
a	Hằng năm có tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật cho đội ngũ Báo cáo viên pháp luật, Tuyên truyền viên pháp luật thuộc phạm vi quản lý.	*3*	*3*	Trong năm 2019, tổ chức 02 Hội nghị ở cấp tỉnh, 18 Hội nghị ở cấp huyện cho 100% Báo cáo viên pháp luật, Tuyên truyền viên pháp luật.
b	Hằng năm có tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp	*2*	*2*	Trong năm 2019, tổ chức 02 Hội nghị ở cấp tỉnh, 18 Hội nghị ở cấp huyện cho 80% đội ngũ người làm công tác quản lý nhà nước

	vụ phổ biến, giáo dục pháp luật cho đội ngũ người làm công tác quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật.			về phổ biến, giáo dục pháp luật.
6	**Tổ chức cập nhật văn bản quy phạm pháp luật lên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định tại Điều 13, Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ.**	***5***	***5***	
a	Tổ chức cập nhật đầy đủ.	*3*	*3*	Tổ chức cập nhật đầy đủ.
b	Tổ chức cập nhật kịp thời theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ.	*2*	*2*	Cập nhật đúng thời hạn theo quy định.
7	**Thống kê, báo cáo, tổng kết, thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định của pháp luật.**	***5***	***5***	
a	Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo, tổng kết theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.	*2*	*1,6*	- Báo cáo của Tỉnh ủy về kết quả 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư (Báo cáo số 460-BC/TU ngày 28/8/2019 của Tỉnh ủy). - Báo cáo Tổng kết 05 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở (Báo cáo số 108/BC-UBND ngày 29/3/2019 của UBND tỉnh).

				- Báo cáo về kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (2010-2020) và sơ kết Quyết định số 619/QĐ-TTg của TTg về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (2017-2019) (Báo cáo số 1689/BC-STP ngày 20/8/2019 của Sở Tư pháp và Báo cáo số 358/BC-UBND ngày 10/10/2019 của UBND tỉnh). - Báo cáo công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật 06 tháng đầu năm 2019 (Báo cáo số 1092/BC-HĐPH ngày 28/5/2019 của Hội đồng PHPBGDPL tỉnh). - Báo cáo công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019 (Báo cáo số 2579/BC-HĐPH ngày 29/11/2019 của Hội đồng PHPBGDPL tỉnh).
b	Thực hiện việc thanh tra, kiểm tra về phổ biến, giáo dục pháp luật theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.	*1*	*1*	- Kế hoạch số 2268/KH-STP ngày 23/10/2019 của Sở Tư pháp về việc kiểm tra công tác tư pháp và công tác thi đua, khen thưởng năm 2019. - Kế hoạch số 2342/KH-STP ngày 04/11/2019 của Sở Tư pháp – cơ quan Thường trực Hội đồng Phối hợp PBGDPL tỉnh về việc kiểm tra công tác PBGDPL, HGCS, CTCPL năm 2019. - Thông báo số 2622/STP-PBGDPL ngày 05/12/2019 về kết quả kiểm tra 15 năm triển khai thi hành Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, 05 năm thi hành Luật PBGDPL và công tác PBGDPL, HGCS, CTCPL năm 2019.

c	Thực hiện việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về phổ biến, giáo dục pháp luật đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.	*1*	*1*	Trong năm 2019, địa phương không có khiếu nại, tố cáo về PBGDPL.
d	Thực hiện việc xử lý vi phạm pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.	*1*	*1*	Trong năm 2019, địa phương không có vi phạm về PBGDPL.
II	**NHÓM TIÊU CHÍ TRIỂN KHAI CÁC HOẠT ĐỘNG PBGDPL**	**20**	**20**	
1	**Thực hiện trách nhiệm đăng tải thông tin pháp luật trên trang thông tin điện tử theo quy định tại Điều 13 Luật phổ biến, giáo dục pháp luật:**	*4*	*4*	Thực hiện đăng tải các thông tin pháp luật lên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh theo quy định.
a	Đăng tải đầy đủ.	*3*	*3*	Đăng tải đầy đủ.
b	Đăng tải kịp thời.	*1*	*1*	Đăng tải kịp thời.
2	**Tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức người lao động thuộc phạm vi quản lý.**	*4*	*4*	
3	Tổ chức truyền thông, phổ biến	*4*	*4*	

	các văn bản, chính sách pháp luật mới thuộc phạm vi lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý bằng một trong các hình thức quy định tại Điều 11 Luật phổ biến, giáo dục pháp luật.			
a	Tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời.	*4*	*4*	Tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời.
b	Tổ chức triển khai đầy đủ nhưng chưa kịp thời.	*3*	*/*	
c	Tổ chức triển khai không đầy đủ, chưa kịp thời.	*2*	*/*	
d	Trường hợp không triển khai thực hiện.	*0*	*/*	
4	Chỉ đạo các nhà trường, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý tổ chức giáo dục pháp luật trong cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; bố trí, chuẩn hóa, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên dạy môn giáo dục công dân, giáo viên, giảng viên dạy pháp luật thuộc phạm vi quản lý	***4***	***4***	
a	Có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nhà trường, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý tổ	*1*	*1*	- Ban hành Công văn số 985/UBND-NCPC ngày 18/11/2019 của UBND tỉnh.

	chức hoạt động giáo dục pháp luật trong cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp.			
b	Rà soát, chuẩn hóa, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên dạy môn giáo dục công dân, giáo viên, giảng viên dạy pháp luật thuộc phạm vi quản lý.	*2*	*2*	- Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động – Thương binh và xã hội đã tổ chức rà soát, chuẩn hóa, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên dạy môn giáo dục công dân, giáo viên, giảng viên dạy pháp luật thuộc phạm vi quản lý. - Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức 02 Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng PBGDPL cho đội ngũ giáo viên dạy môn giáo dục công dân, báo cáo viên và cán bộ phụ trách công tác PBGDPL của ngành Giáo dục. - Sở Tư pháp biên soạn, in ấn và phát hành tờ gấp Hỏi – đáp pháp luật cho đội ngũ giáo viên dạy môn giáo dục công dân, giáo viên, giảng viên dạy pháp luật, báo cáo viên và cán bộ phụ trách công tác PBGDPL của ngành Giáo dục; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động – Thương binh và xã hội tổ chức các cuộc thi, hội thi tìm hiểu pháp luật thu hút đông đảo giáo viên, cán bộ ngành Giáo dục tham gia.
c	Có chỉ đạo, hướng dẫn việc rà soát, chuẩn hóa nội dung chương trình, giáo trình, tài liệu phù hợp với các văn bản mới ban hành.	*1*	*1*	- Ban hành Công văn số 985/UBND-NCPC ngày 18/11/2019 của UBND tỉnh. - Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động – Thương binh và xã hội đã thực hiện việc rà soát, chuẩn hóa nội dung chương trình, giáo trình, tài liệu phù hợp với các văn bản mới ban hành.
5	Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, tổ chức, đơn	*4*	*4*	

	vị trực thuộc triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam:			
a	Có ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra.	*1*	*1*	- Công văn số 3531/UBND-NCPC ngày 20/6/2019 của UBND tỉnh Tây Ninh và Công văn số 1356/STP-PBGDPL ngày 01/7/2019 của Sở Tư pháp – cơ quan Thường trực Hội đồng PHPBGDPL tỉnh về việc hướng dẫn hưởng ứng Ngày Pháp luật năm 2019.
b	Có triển khai các hoạt động cụ thể hưởng ứng.	*2*	*2*	- Tổ chức Hội thi tuyên truyền Ngày pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2019. - Các cấp, ngành, địa phương treo băng rôn, pa - nô trên các tuyến đường chính và trụ sở cơ quan, đơn vị; tổ chức tuyên truyền miệng, thi hái hoa dân chủ tìm hiểu pháp luật về ý nghĩa, mục đích, vai trò của Ngày Pháp luật và các quy định của pháp luật; tuyên truyền ý nghĩa, mục đích, vai trò của Ngày Pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng như: Báo, Đài, hệ thống thông tin cơ sở, mạng xã hội zalo, facebook, đĩa CD…
c	Có mô hình hưởng ứng Ngày Pháp luật hiệu quả, thường xuyên, liên tục.	*1*	*1*	- Tổ chức các cuộc thi viết tìm hiểu pháp luật hàng tháng (10 cuộc thi) và các cuộc thi viết tìm hiểu pháp luật về ATGTĐB hàng quý (04 cuộc).
III	**NHÓM TIÊU CHÍ VỀ CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT**	**20**	**18**	
1	**Xây dựng, quản lý, khai thác và**	***5***	***5***	

	sử dụng hiệu quả đội ngũ Báo cáo viên pháp luật, Tuyên truyền viên pháp luật theo quy định của pháp luật.			
a	Hằng năm có xây dựng, củng cố, kiện toàn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.	*3*	*3*	- Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 11/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành Quy chế quản lý báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. - Năm 2019, củng cố, kiện toàn đội ngũ BCV, TTVPL; cụ thể như sau: Toàn tỉnh có 112 BCVPL cấp tỉnh, 130 BCVPL cấp huyện, 1.282 TTVPL cấp xã.
b	Đội ngũ Báo cáo viên pháp luật, Tuyên truyền viên pháp luật được sử dụng hiệu quả trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.	*2*	*2*	- Đội ngũ BCV, TTVPL giữ vai trò chính trong công tác tuyên truyền PL miệng tại địa phương. Hầu hết các cơ quan, đơn vị đều có BCV, TTVPL thực hiện công tác PBGDPL thuộc lĩnh vực chuyên môn cho CB,CC,VC,LĐ của cơ quan, đơn vị và nhân dân.
2	**Bảo đảm tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định của pháp luật.**	*5*	*4*	
a	Có phân công, giao nhiệm vụ cho cơ quan, đơn vị làm đầu mối tham mưu, triển khai nhiệm vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với lĩnh vực, địa bàn quản lý.	*2*	*2*	- Phân công Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và công chức Tư pháp – Hộ tịch làm đầu mối tham mưu UBND các cấp triển khai nhiệm vụ công tác PBGDPL trên phạm vi toàn tỉnh, cấp huyện và cấp xã; mỗi cơ quan, đơn vị phân công công chức tham mưu Thủ trưởng triển khai nhiệm vụ công tác PBGDPL tại cơ quan, đơn vị phù hợp với lĩnh vực, địa bàn quản lý.
b	Có bố trí đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác phổ biến, giáo	*3*	*2*	- Bố trí số lượng chưa phù hợp với nhu cầu PBGDPL trong lĩnh vực, địa bàn quản lý vì công việc được giao ngày càng nhiều

	dục pháp luật phù hợp với nhu cầu phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực, địa bàn quản lý.			nhưng biên chế có giới hạn.
3	**Bảo đảm kinh phí cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định của pháp luật.**	*7*	*6*	
a	Hằng năm đều bố trí đủ kinh phí thường xuyên triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.	*3*	*2*	- Có bố trí kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước nhưng chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu PBGDPL trên thực tế, nhất là ở cấp huyện và cấp xã.
b	Hằng năm đều bố trí đủ kinh phí triển khai thực hiện các Chương trình, Đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi được giao chủ trì thực hiện.	*2*	*2*	- Bố trí đủ kinh phí triển khai thực hiện các Chương trình, Đề án về PBGDPL thuộc phạm vi được giao chủ trì thực hiện.
c	Có triển khai các hoạt động vận động, thu hút, huy động được các nguồn lực xã hội tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật theo chủ trương xã hội hóa.	*2*	*2*	- Có triển khai các hoạt động vận động, thu hút, huy động được các nguồn lực xã hội tham gia PBGDPL theo chủ trương xã hội hóa.
4	Bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định của pháp luật.	*3*	*3*	
a	Bảo đảm đầy đủ cơ sở vật chất,	*2*	*2*	- Bảo đảm đầy đủ theo quy định của Chính phủ.

	phương tiện cần thiết cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định của Chính phủ.			
b	Có triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định.	*1*	*1*	- Có triển khai theo quy định.
IV	**NHÓM TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ TÁC ĐỘNG CUẢ CÔNG TÁC PBGDPL ĐỐI VỚI XÃ HỘI**	**20**	**20**	
1	Mức độ người dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tự học tập, chủ động tìm hiểu pháp luật	*4*	*4*	- Đạt 88%.
2	Mức độ người dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động biết pháp luật	*4*	*4*	- Đạt 100%.
3	Mức độ người dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hiểu pháp luật	*4*	*4*	- Đạt 100%.
4	Mức độ người dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hài lòng về chất lượng hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật	*4*	*4*	- Đạt 96%.
5	Tình hình vi phạm pháp luật trong	*4*	*4*	- Đây là năm đầu tiên thực hiện việc đánh giá nên chưa có cơ sở

	lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi quản lý do không hiểu biết pháp luật giảm			so sánh với năm 2018 vì trong năm 2018, địa phương không tổ chức khảo sát nội dung này. - Tuy nhiên, trong năm 2019, qua khảo sát 100 đối tượng là người dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có hành vi vi phạm pháp luật, thì chỉ có 21 phiếu trả lời vi phạm do không hiểu biết pháp luật, đạt tỷ lệ 21%.
V	**NHÓM TIÊU CHÍ KHÁC**			
1	**Củng cố, kiện toàn, triển khai thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp tỉnh.**	*2*	*2*	- Ban hành Quyết định kiện toàn Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh và Ban Thư ký Hội đồng (Quyết định số 2617/QĐ-UBND ngày 02/12/2019 của UBND tỉnh).
2	**Đề ra giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp tỉnh.**	*2*	*2*	- Ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2019, đề ra giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng PHPBGDPL tỉnh (Kế hoạch số 685/KH-HĐPH ngày 01/4/2019 của Hội đồng PHPBGDPL tỉnh).
3	**Chỉ đạo, hướng dẫn việc củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp huyện.**	*2*	*2*	- Chỉ đạo, hướng dẫn việc củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp huyện tại Kế hoạch số 685/KH-HĐPH ngày 01/4/2019 của Hội đồng PHPBGDPL tỉnh.
4	**Chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù theo khoản 4, Điều 18; khoản 3, Điều 19;**	*4*	*4*	- Ban hành Công văn số 985/UBND-NCPC ngày 18/11/2019 của UBND tỉnh và Công văn số 44/HĐPH ngày 07/01/2019 của Hội đồng PHPBGDPL tỉnh chỉ đạo tăng cường PBGDPL cho các đối tượng đặc thù. - Đã tổ chức triển khai thực hiện công tác PBGDPL cho các đối

	khoản 4, Điều 20; khoản 3, Điều 22 Luật phổ biến, giáo dục pháp luật.			tượng đặc thù bằng nhiều hình thức: người lao động trong doanh nghiệp, người khuyết tật, người dân ở vùng dân tộc thiểu số, người cai nghiện ma túy…).
	TỔNG ĐIỂM (I+ II+ III+ IV+V)	**100**	**98**	